

Số: 337/BC-TCKH

Bến Cầu, ngày 08 tháng 10 năm 2020

## BÁO CÁO

### Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý 3/2020

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bến Cầu Khóa XI, kỳ họp thứ chín về dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách huyện, xã, thị trấn năm 2020.

Phòng Tài chính Kế hoạch báo cáo nội dung công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý 3 năm 2020 chi tiết như mẫu đính kèm.

(Kèm theo các biểu mẫu từ số 93 đến 95/CKTC-NSNN)

Trên đây là báo cáo Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách huyện quý 3/2020, Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Bến Cầu báo cáo cấp trên góp ý chỉ đạo./. pk

#### Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- UBND huyện (Cổng thông tin);
- BLĐ phòng;
- Lưu: VT, Tổ NS.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 3 NĂM 2020**

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	THỰC HIỆN QUÝ 3/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>357 050</b>	<b>70 849</b>	<b>19,84%</b>	<b>66,87%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>357 050</b>	<b>70 849</b>	<b>19,84%</b>	<b>66,87%</b>
1	Thu nội địa	142 100	16 670	11,73%	32,09%
2	Thu bổ sung từ NS cấp trên	201 594	54 179	26,88%	100,33%
3	Thu kết dư	13 356			
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>357 050</b>	<b>131 878</b>	<b>36,94%</b>	<b>182,70%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách huyện</b>	<b>357 050</b>	<b>100 834</b>	<b>28,24%</b>	<b>139,70%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	80 190	35 115	43,79%	1094,27%
2	Chi thường xuyên	270 160	65 289	24,17%	94,66%
3	Dự phòng ngân sách	6 700	430	6,42%	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>		<b>31 044</b>		

Bến Cầu, ngày 08 tháng 10 năm 2020

TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ PHÒNG



Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư

**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ 3 NĂM 2020**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 3	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
A	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>343 694</b>	<b>70 849</b>	<b>20,61%</b>	<b>66,87%</b>
I	<b>Thu nội địa</b>	<b>142 100</b>	<b>16 670</b>	<b>11,73%</b>	<b>32,09%</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	27 000	6 572	24,34%	47,69%
4	Thuế thu nhập cá nhân	19 000	3 374	17,76%	27,06%
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	10 000	1 113	11,13%	18,80%
7	Thu phí và lệ phí	2 400	420	17,50%	28,34%
8	Các khoản thu về nhà, đất	67 400	3 465	5,14%	30,15%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		15		
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	65	32,50%	83,33%
-	Thu tiền sử dụng đất	17 900	3 058	17,08%	27,75%
-	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	300	327	109,00%	257%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	49 000			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	16 200	1 704	10,52%	28,78%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100	22	22,00%	2,49%
II	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>201 594</b>	<b>54 179</b>	<b>26,88%</b>	<b>100,33%</b>
	Thu bổ sung cân đối	191 544	45 000	23,49%	100,00%
	Thu bổ sung có mục tiêu	10 050	9 179	91,33%	101,99%
B	<b>THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

Bến Cầu, ngày 08 tháng 10 năm 2020

KI TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư

**THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ 3 NĂM 2020**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ 3	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>344.820</b>	<b>131.878</b>	<b>38,25%</b>	<b>178,69%</b>
A	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN</b>	<b>344.820</b>	<b>100.834</b>	<b>29,24%</b>	<b>136,63%</b>
I	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>80.190</b>	<b>35.115</b>	<b>43,79%</b>	<b>1094,27%</b>
1	- Chi đầu tư cho các dự án	28.090	5.732	20,41%	178,62%
1	- Chi từ nguồn thu ND 167/2017/ND-CP	52.100	29.383	56,40%	
II	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>257.930</b>	<b>65.289</b>	<b>25,31%</b>	<b>94,66%</b>
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	124.766	27.936	22,39%	94,48%
2	Chi khoa học công nghệ	160	75	46,88%	92,59%
3	Chi y tế, dân số và gia đình	1.597	371	23,23%	107,85%
4	Chi văn hóa, thể thao, truyền thanh	4.697	793	16,88%	96,24%
5	Chi bảo vệ môi trường	4.340	1.214	27,97%	125,80%
6	Chi sự nghiệp kinh tế	24.625	7.362	29,90%	80,68%
7	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	64.172	20.540	32,01%	126,49%
8	Chi đảm bảo xã hội	12.000	3.175	26,46%	103,89%
III	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>6.700</b>	<b>430</b>	<b>6,42%</b>	<b>26,54%</b>
B	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>		<b>31 044</b>		
1	Chi chương trình mục tiêu quốc gia		31 044		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ chính sách kinh phí thường xuyên				

Bến Cầu, ngày 08 tháng 10 năm 2020



Nguyễn Ngọc Quỳnh Thư